

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản lý nguồn tài nguyên thông tin** Mã học phần: **TV117** Nhóm: **1E01**  
CBGD: **001507 - Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **7g30** Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Lớp: **ET2580X1** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2580X104 | TRANG THỊ KIM CHÂU | ET2580X1 | 23/10/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2580X115 | TRẦN THỊ HẰNG      | ET2580X1 | 08/01/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2580X130 | NGUYỄN THỊ KIM LỢI | ET2580X1 | 19/12/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2580X131 | TRẦN THỊ LÝ        | ET2580X1 | 28/04/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2580X139 | NGUYỄN ÁI NHÂN     | ET2580X1 | 18/03/1982 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2580X169 | LÊ THỊ DIỄM TRANG  | ET2580X1 | 01/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | DC2580X170 | NGUYỄN BÍCH TRÂM   | ET2580X1 | 02/11/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | DC2580X175 | HỒ THỊ CẨM XUYẾN   | ET2580X1 | 22/06/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | HN2580X173 | NGÔ BẢO TUYỀN      | ET2580X1 | 24/11/1984 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Tư pháp quốc tế**  
CBGD: **002090 - Bùi Thị Mỹ Hương**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **7g30**  
Lớp: **ET2232X2**

Mã học phần: **KL376**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X655 | VÕ BẢO YÊN           | ED2432X2 | 10/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2332X430 | VÕ MINH TOÀN         | ET2332X2 | 11/02/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X180 | NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN | EP2432X2 | 11/10/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2432X197 | HUỖNH MINH TUẤN      | EP2432X2 | 05/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X212 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN    | EP2432X2 | 31/12/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X565 | HUỖNH THỊ Ý LINH     | ED2432X2 | 14/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | HN2432X650 | NGUYỄN HỮU TRÍ       | ED2432X2 | 11/04/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | TN2232X424 | BÙI TRƯỜNG HẢI       | ET2232X2 | 03/09/1995 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 8 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phương pháp nghiên cứu trong Kế toán - Kiểm toán

Mã học phần: KT126

Nhóm: 1E01

CBGD: 001539 - Lê Phước Hương

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 7g30

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ED2420X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DT2420X117 | HỒ THỊ THANH QUYỀN   | ET2420X1 | 03/01/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2420X013 | PHẠM THỊ PHƯỢNG HẰNG | EP2420X1 | 16/04/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TN2420X372 | NGUYỄN KHÁNH VY      | ED2420X1 | 24/12/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật hình sự phần riêng

Mã học phần: KL119

Nhóm: 1E01

CBGD: 002589 - Nguyễn Văn Tròn

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 7g30

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: EP2432X4

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2432X774 | LÊ VĂN TỐT       | EP2432X4 | 01/01/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X776 | NGUYỄN TẤN LƯỢNG | EP2432X4 | 15/11/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X780 | TRẦN NHẬT LINH   | EP2432X4 | 12/07/1999 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Sinh lý bệnh thú y  
CBGD: 002430 - Huỳnh Ngọc Trang  
Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 7g30  
Lớp: EC2567X1

Mã học phần: NN174  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2567X234 | HỒ THỊ NGỌC MAI | EC2567X1 | 11/11/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phòng trừ sinh học côn trùng  
CBGD: 002801 - Trịnh Thị Xuân  
Ngày thi: 14-12-2025    Ca thi: 7g30  
Lớp: EP2473X1

Mã học phần: NN427  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2473X002 | NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN | EP2473X1 | 05/09/2005 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Nông nghiệp sạch và bền vững

Mã học phần: NN286

Nhóm: 1E01

CBGD: 002418 - Châu Thị Anh Thy

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 7g30

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ED2373X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên    | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2373X212 | TÔ THANH NHI | ED2373X2 | 06/10/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Học thuyết pháp lý**  
CBGD: **001699 - Huỳnh Thị Sinh Hiền**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **8g45**  
Lớp: **ET2332X2**

Mã học phần: **KL233**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2332X226 | PHAN TRUNG HIẾU    | EP2332X2 | 20/01/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2232X682 | PHAN TẤN LỢI       | EP2332X2 | 01/01/1985 |             |              |              |           | CT      |        |
| 3   | HN2332X220 | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG | EP2332X2 | 03/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2332X224 | VÕ HỮU THÔNG       | EP2332X2 | 01/01/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2332X244 | NGUYỄN VĂN KỶ      | EP2332X2 | 01/01/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 6   | HN2332X246 | VÕ VĂN TIỀN        | EP2332X2 | 10/10/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | HN2332X430 | VÕ MINH TOÀN       | ET2332X2 | 11/02/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | TN2232X458 | VÕ THIÊN TÍNH      | ET2232X2 | 08/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | TN2332X223 | TRỊNH THẢO DUY     | EP2332X2 | 14/11/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | TN2332X250 | NGUYỄN PHI HÙNG    | EP2332X2 | 20/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | TN2332X251 | HOÀNG ĐÌNH TRUNG   | EP2332X2 | 27/03/1996 |             |              |              |           | CT      |        |
| 12  | TN2332X443 | NGUYỄN HỮU SANG    | ET2332X2 | 19/09/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | TN2332X445 | LÝ THỊ HUYỀN TRÂN  | ET2332X2 | 01/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | TN2332X449 | NGUYỄN VĂN KHA LY  | ET2332X2 | 20/02/1990 |             |              |              |           | CT      |        |

*Tổng số: 14 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phương pháp nghiên cứu khoa học thông tin -  
Thư viện

Mã học phần: TV122

Nhóm: 1E01

CBGD: 000810 - Huỳnh Thị Trang

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 8g45

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ET2580X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2580X104 | TRANG THỊ KIM CHÂU | ET2580X1 | 23/10/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2580X115 | TRẦN THỊ HẰNG      | ET2580X1 | 08/01/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2580X130 | NGUYỄN THỊ KIM LỢI | ET2580X1 | 19/12/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2580X131 | TRẦN THỊ LÝ        | ET2580X1 | 28/04/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2580X139 | NGUYỄN ÁI NHÂN     | ET2580X1 | 18/03/1982 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2580X169 | LÊ THỊ DIỄM TRANG  | ET2580X1 | 01/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | DC2580X170 | NGUYỄN BÍCH TRÂM   | ET2580X1 | 02/11/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | DC2580X175 | HỒ THỊ CẨM XUYỀN   | ET2580X1 | 22/06/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | HN2580X173 | NGÔ BẢO TUYỀN      | ET2580X1 | 24/11/1984 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật thương mại 2**

Mã học phần: **KL132**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002946 - Nguyễn Hoàn Hảo**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **EP2432X4**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2432X774 | LÊ VĂN TỐT       | EP2432X4 | 01/01/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X776 | NGUYỄN TẤN LƯỢNG | EP2432X4 | 15/11/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X780 | TRẦN NHẬT LINH   | EP2432X4 | 12/07/1999 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 3 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Cây ăn trái**  
CBGD: **002917 - Trần Hữu Phúc**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **8g45**  
Lớp: **ED2373X2**

Mã học phần: **NN361**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên    | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2373X212 | TÔ THANH NHI | ED2373X2 | 06/10/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Dịch tễ học thú y  
CBGD: 000394 - Trần Ngọc Bích  
Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 8g45  
Lớp: EC2567X1

Mã học phần: NN303  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2567X234 | HỒ THỊ NGỌC MAI | EC2567X1 | 11/11/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tin học ứng dụng - CNTY

Mã học phần: NN114

Nhóm: 1E01

CBGD: 002821 - Trương Thanh Trung

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 8g45

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: EC2467X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2467X210 | NGUYỄN VĂN QUÍ | EC2467X1 | 28/09/1988 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Anh văn chuyên ngành Tài chính - Kế toán      Mã học phần: KT275      Nhóm: 1E01  
CBGD: 002311 - Phạm Lan Anh      Số tín chỉ: 3  
Ngày thi: 14-12-2025      Ca thi: 8g45      Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Lớp: ED2420X1      Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DT2420X117 | HỒ THỊ THANH QUYỀN   | ET2420X1 | 03/01/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2420X013 | PHẠM THỊ PHUƠNG HẰNG | EP2420X1 | 16/04/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TN2420X372 | NGUYỄN KHÁNH VY      | ED2420X1 | 24/12/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Vi sinh vật và chuyển hóa vật chất trong đất** Mã học phần: **NN428** Nhóm: **1E01**  
CBGD: **002634 - Lê Phước Thạnh** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **8g45** Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Lớp: **EP2473X1** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2473X002 | NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN | EP2473X1 | 05/09/2005 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật dân sự: Nghĩa vụ dân sự

Mã học phần: KL133

Nhóm: 1E01

CBGD: 002089 - Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 10g00

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: EP2432X4

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2432X774 | LÊ VĂN TỐT       | EP2432X4 | 01/01/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X776 | NGUYỄN TẤN LƯỢNG | EP2432X4 | 15/11/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X780 | TRẦN NHẬT LINH   | EP2432X4 | 12/07/1999 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Anh văn căn bản 3 (\*)

Mã học phần: XH025

Nhóm: 1E02

CBGD: 001611 - Lê Xuân Mai

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 10g00

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ET24V7X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN24V7X113 | DƯƠNG MINH CHÁNH | ET24V7X1 | 16/06/1998 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Cây lúa**  
CBGD: **002797 - Nguyễn Quốc Khương**  
Ngày thi: **14-12-2025**    Ca thi: **10g00**  
Lớp: **ED2373X2**

Mã học phần: **NN369**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên    | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2373X212 | TÔ THANH NHI | ED2373X2 | 06/10/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kế toán chi phí**

Mã học phần: **KT372**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **000557 - Nguyễn Thị Diệu**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **10g00**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **ED2420X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DT2420X117 | HỒ THỊ THANH QUYỀN   | ET2420X1 | 03/01/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2420X013 | PHẠM THỊ PHUƠNG HẰNG | EP2420X1 | 16/04/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | TN2420X372 | NGUYỄN KHÁNH VY      | ED2420X1 | 24/12/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật đại cương**  
CBGD: **002561 - Nguyễn Huỳnh Anh**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **10g00**  
Lớp: **ET2320X2**

Mã học phần: **KL001E**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2320X423 | HỒ THỊ THỦY TIÊN | ET2320X2 | 06/12/1990 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phòng trừ sinh học bệnh cây trồng

Mã học phần: NN429

Nhóm: 1E01

CBGD: 002951 - Đoàn Thị Kiều Tiên

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 10g00

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: EP2473X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2473X002 | NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN | EP2473X1 | 05/09/2005 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Công nghệ sinh học Thú y  
CBGD: 002911 - Trương Quỳnh Như  
Ngày thi: 14-12-2025    Ca thi: 10g00  
Lớp: EC2467X1

Mã học phần: NN536  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2467X210 | NGUYỄN VĂN QUÍ | EC2467X1 | 28/09/1988 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Vì sinh thú y**  
CBGD: **002251 - Nguyễn Thu Tâm**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **10g00**  
Lớp: **EC2567X1**

Mã học phần: **NS295**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2567X234 | HỒ THỊ NGỌC MAI | EC2567X1 | 11/11/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn căn bản 1 (\*)**  
CBGD: **002487 - Lý Thị Ánh Tuyết**  
Ngày thi: **14-12-2025**    Ca thi: **10g00**  
Lớp: **EP2332X2**

Mã học phần: **XH023**  
Số tín chỉ: **4**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2332X226 | PHAN TRUNG HIẾU    | EP2332X2 | 20/01/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2232X682 | PHAN TẤN LỢI       | EP2332X2 | 01/01/1985 |             |              |              |           | CT      |        |
| 3   | HN2332X220 | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG | EP2332X2 | 03/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2332X224 | VÕ HỮU THÔNG       | EP2332X2 | 01/01/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2332X244 | NGUYỄN VĂN KỶ      | EP2332X2 | 01/01/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 6   | HN2332X246 | VÕ VĂN TIỀN        | EP2332X2 | 10/10/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | TN2332X223 | TRỊNH THẢO DUY     | EP2332X2 | 14/11/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | TN2332X250 | NGUYỄN PHI HÙNG    | EP2332X2 | 20/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | TN2332X251 | HOÀNG ĐÌNH TRUNG   | EP2332X2 | 27/03/1996 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dẫn luận ngôn ngữ - Anh văn**

Mã học phần: **XH383**

Nhóm: **1E02**

CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **ED24V1X8**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V1X049 | BÙI THỊ NGỌC DIỆU  | EP24V1X2 | 04/05/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC24V1X880 | HUỲNH THỊ KIM NGÂN | ED24V1X8 | 04/07/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC24V1X886 | TRƯƠNG NGỌC OANH   | ED24V1X8 | 03/11/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Tổ chức công sở và nhân sự hành chính**

Mã học phần: **KL382**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002388 - Lâm Bá Khánh Toàn**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **ED2432X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X121 | HỒ THỊ BẢO TRÂM        | EP2432X1 | 27/05/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2432X279 | ĐỖ THỊ HOÀNG CÚC       | ED2432X1 | 05/02/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2432X463 | TRƯƠNG MẬU TIÊN        | ED2432X1 | 30/08/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DT2432X360 | VÕ THANH NGÂN          | ED2432X1 | 09/06/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X082 | HỒ HOÀNG NHI           | EP2432X1 | 01/01/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X108 | VÕ TRẦN LỘC            | EP2432X1 | 10/11/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 7   | HN2432X117 | VÕ HỮU PHƯỚC           | EP2432X1 | 28/04/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | HN2432X122 | NGUYỄN PHƯỚC NGUYỄN    | ET2432X1 | 08/11/1993 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | HN2432X127 | TRẦN THỊ THU THẢO      | EP2432X1 | 15/06/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | HN2432X211 | NGUYỄN THỊ LANH        | ED2432X1 | 19/06/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | HN2432X233 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | ED2432X1 | 25/11/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 12  | HN2432X374 | LÊ HUY HUYỀN           | ED2432X1 | 10/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | HN2432X375 | BÙI VŨ LINH            | ED2432X1 | 01/01/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | HN2432X377 | TRẦN HOÀNG NAM         | ED2432X1 | 20/01/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 15  | HN2432X379 | TÔ THANH TOÀN          | ED2432X1 | 29/03/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 16  | HN2432X439 | NGUYỄN VŨ LINH         | ED2432X1 | 26/11/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 17  | HN2432X461 | VÕ VĂN THỨC            | ED2432X1 | 06/03/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 18  | TN2432X102 | HỒ QUỐC TOÀN           | EP2432X1 | 03/03/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 19  | TN2432X133 | NGUYỄN NGỌC GIAO       | ET2432X1 | 09/09/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 20  | TN2432X138 | ĐÌNH XUÂN TIẾN         | ET2432X1 | 02/01/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 21  | TN2432X139 | NGUYỄN CA TƠ           | ET2432X1 | 01/01/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 22  | TN2432X208 | NGUYỄN TRUNG HIẾU      | ED2432X1 | 03/07/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 23  | TN2432X210 | LÊ THỊ CHI LAN         | ED2432X1 | 19/05/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 24  | TN2432X218 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA     | ED2432X1 | 16/04/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 25  | TN2432X220 | NGUYỄN MINH NHÍ        | ED2432X1 | 17/11/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 26  | TN2432X402 | NGUYỄN VĂN KHANG       | ED2432X1 | 01/01/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 27  | TN2432X404 | NGUYỄN THỊ QUÁ         | ED2432X1 | 05/04/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 28  | TN2432X405 | LÊ HOÀNG QUÂN          | ED2432X1 | 19/01/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 29  | TN2432X406 | PHAN TẤN QUỐC          | ED2432X1 | 10/03/2000 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 29 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật tố tụng hình sự  
CBGD: 002088 - Nguyễn Chí Hiếu  
Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 13g30  
Lớp: ED2432X2

Mã học phần: KL371  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X655 | VÕ BẢO YÊN           | ED2432X2 | 10/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X180 | NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN | EP2432X2 | 11/10/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X197 | HUỖNH MINH TUẤN      | EP2432X2 | 05/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2432X212 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN    | EP2432X2 | 31/12/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X565 | HUỖNH THỊ Ý LINH     | ED2432X2 | 14/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X650 | NGUYỄN HỮU TRÍ       | ED2432X2 | 11/04/2000 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phân tích báo cáo tài chính khu vực công** Mã học phần: **KT464E** Nhóm: **1E01**  
CBGD: **001047 - Nguyễn Hữu Đặng** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **13g30** Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Lớp: **EC2420X2** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2420X288 | LÊ QUANG TRUNG | EC2420X2 | 21/07/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2420X283 | PHAN PHI NHUNG | EC2420X2 | 11/11/2000 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Xã hội học đại cương**  
CBGD: **002549 - Ngô Thị Thanh Thúy**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **13g30**  
Lớp: **ET2332X2**

Mã học phần: **XH028**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2332X226 | PHAN TRUNG HIẾU      | EP2332X2 | 20/01/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2232X678 | TRẦN VĂN DUY         | ET2332X1 | 17/04/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 3   | HN2232X680 | NGUYỄN TUẤN KIẾT     | ET2332X1 | 19/11/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2232X681 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH | ET2332X1 | 18/03/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 5   | HN2232X682 | PHAN TẤN LỢI         | EP2332X2 | 01/01/1985 |             |              |              |           | CT      |        |
| 6   | HN2232X683 | NGUYỄN MINH LUÂN     | ET2332X1 | 07/07/1999 |             |              |              |           | CT      |        |
| 7   | HN2232X684 | LÊ VŨ LUÂN           | ET2332X1 | 24/04/1998 |             |              |              |           | CT      |        |
| 8   | HN2232X685 | LÊ VĂN NGHĨA         | ET2332X1 | 13/10/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | HN2232X689 | ĐOÀN VĂN THÁI        | ET2332X1 | 27/03/1988 |             |              |              |           | CT      |        |
| 10  | HN2232X690 | PHAN VIỆT THẮNG      | ET2332X1 | 13/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | HN2232X731 | PHẠM QUỐC HUY        | ET2232X3 | 01/12/1987 |             |              |              |           | CT      |        |
| 12  | HN2320X423 | HỒ THỊ THỦY TIÊN     | ET2320X2 | 06/12/1990 |             |              |              |           | CT      |        |
| 13  | HN2332X220 | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG   | EP2332X2 | 03/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | HN2332X224 | VÕ HỮU THÔNG         | EP2332X2 | 01/01/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 15  | HN2332X244 | NGUYỄN VĂN KỶ        | EP2332X2 | 01/01/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 16  | HN2332X246 | VÕ VĂN TIỀN          | EP2332X2 | 10/10/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 17  | HN2332X430 | VÕ MINH TOÀN         | ET2332X2 | 11/02/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 18  | TN2332X223 | TRỊNH THẢO DUY       | EP2332X2 | 14/11/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 19  | TN2332X250 | NGUYỄN PHI HÙNG      | EP2332X2 | 20/11/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 20  | TN2332X251 | HOÀNG ĐÌNH TRUNG     | EP2332X2 | 27/03/1996 |             |              |              |           | CT      |        |
| 21  | TN2332X443 | NGUYỄN HỮU SANG      | ET2332X2 | 19/09/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 22  | TN2332X445 | LÝ THỊ HUYỀN TRÂN    | ET2332X2 | 01/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 23  | TN2332X449 | NGUYỄN VĂN KHA LY    | ET2332X2 | 20/02/1990 |             |              |              |           | CT      |        |

*Tổng số: 23 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Phòng thi:

Trang 1/1

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết C1.1**

Mã học phần: **FL208**

Nhóm: **1E02**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoan**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **ED24V1X8**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V1X049 | BÙI THỊ NGỌC DIỆU  | EP24V1X2 | 04/05/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC24V1X880 | HUỖNH THỊ KIM NGÂN | ED24V1X8 | 04/07/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC24V1X886 | TRƯƠNG NGỌC OANH   | ED24V1X8 | 03/11/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật so sánh  
CBGD: 002559 - Nguyễn Tổng Ngọc Như  
Ngày thi: 14-12-2025    Ca thi: 14g45  
Lớp: EP2432X4

Mã học phần: KL105  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2432X776 | NGUYỄN TẤN LƯỢNG | EP2432X4 | 15/11/2002 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về nhà ở**  
CBGD: **002590 - Lâm Thị Bích Trâm**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **14g45**  
Lớp: **ED2432X1**

Mã học phần: **KL386**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X121 | HỒ THỊ BẢO TRÂM        | EP2432X1 | 27/05/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2432X279 | ĐỖ THỊ HOÀNG CÚC       | ED2432X1 | 05/02/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2432X463 | TRƯƠNG MẬU TIÊN        | ED2432X1 | 30/08/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DT2432X360 | VÕ THANH NGÂN          | ED2432X1 | 09/06/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X082 | HỒ HOÀNG NHI           | EP2432X1 | 01/01/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X108 | VÕ TRẦN LỘC            | EP2432X1 | 10/11/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 7   | HN2432X117 | VÕ HỮU PHƯỚC           | EP2432X1 | 28/04/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | HN2432X122 | NGUYỄN PHƯỚC NGUYỄN    | ET2432X1 | 08/11/1993 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | HN2432X127 | TRẦN THỊ THU THẢO      | EP2432X1 | 15/06/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | HN2432X211 | NGUYỄN THỊ LANH        | ED2432X1 | 19/06/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | HN2432X233 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | ED2432X1 | 25/11/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 12  | HN2432X374 | LÊ HUY HUYỀN           | ED2432X1 | 10/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | HN2432X375 | BÙI VŨ LINH            | ED2432X1 | 01/01/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | HN2432X377 | TRẦN HOÀNG NAM         | ED2432X1 | 20/01/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 15  | HN2432X379 | TÔ THANH TOÀN          | ED2432X1 | 29/03/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 16  | HN2432X439 | NGUYỄN VŨ LINH         | ED2432X1 | 26/11/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 17  | HN2432X461 | VÕ VĂN THỨC            | ED2432X1 | 06/03/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 18  | TN2432X102 | HỒ QUỐC TOÀN           | EP2432X1 | 03/03/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 19  | TN2432X133 | NGUYỄN NGỌC GIAO       | ET2432X1 | 09/09/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 20  | TN2432X138 | ĐÌNH XUÂN TIẾN         | ET2432X1 | 02/01/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 21  | TN2432X139 | NGUYỄN CA TƠ           | ET2432X1 | 01/01/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 22  | TN2432X208 | NGUYỄN TRUNG HIẾU      | ED2432X1 | 03/07/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 23  | TN2432X210 | LÊ THỊ CHI LAN         | ED2432X1 | 19/05/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 24  | TN2432X218 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA     | ED2432X1 | 16/04/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 25  | TN2432X220 | NGUYỄN MINH NHÍ        | ED2432X1 | 17/11/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 26  | TN2432X402 | NGUYỄN VĂN KHANG       | ED2432X1 | 01/01/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 27  | TN2432X404 | NGUYỄN THỊ QUÁ         | ED2432X1 | 05/04/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 28  | TN2432X405 | LÊ HOÀNG QUÂN          | ED2432X1 | 19/01/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 29  | TN2432X406 | PHAN TẤN QUỐC          | ED2432X1 | 10/03/2000 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 29 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: ML021

Nhóm: 1E01

CBGD: 000726 - Lê Thị Bích Diễm

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 14g45

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ET2332X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2232X678 | TRẦN VĂN DUY         | ET2332X1 | 17/04/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 2   | HN2232X680 | NGUYỄN TUẤN KIẾT     | ET2332X1 | 19/11/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2232X681 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH | ET2332X1 | 18/03/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 4   | HN2232X683 | NGUYỄN MINH LUÂN     | ET2332X1 | 07/07/1999 |             |              |              |           | CT      |        |
| 5   | HN2232X684 | LÊ VŨ LUÂN           | ET2332X1 | 24/04/1998 |             |              |              |           | CT      |        |
| 6   | HN2232X685 | LÊ VĂN NGHĨA         | ET2332X1 | 13/10/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 7   | HN2232X689 | ĐOÀN VĂN THÁI        | ET2332X1 | 27/03/1988 |             |              |              |           | CT      |        |
| 8   | HN2232X690 | PHAN VIỆT THẮNG      | ET2332X1 | 13/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | HN2320X423 | HỒ THỊ THỦY TIÊN     | ET2320X2 | 06/12/1990 |             |              |              |           | CT      |        |
| 10  | HN2332X430 | VÕ MINH TOÀN         | ET2332X2 | 11/02/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | HN2420X283 | PHAN PHI NHUNG       | EC2420X2 | 11/11/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 12  | TN2332X443 | NGUYỄN HỮU SANG      | ET2332X2 | 19/09/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | TN2332X445 | LÝ THỊ HUYỀN TRÂN    | ET2332X2 | 01/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | TN2332X449 | NGUYỄN VĂN KHA LY    | ET2332X2 | 20/02/1990 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 14 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật tố tụng dân sự**  
CBGD: **002588 - Thân Thị Ngọc Bích**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **14g45**  
Lớp: **ED2432X2**

Mã học phần: **KL227**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Phòng thi:

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X655 | VÕ BẢO YÊN           | ED2432X2 | 10/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X180 | NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN | EP2432X2 | 11/10/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X197 | HUỖNH MINH TUẤN      | EP2432X2 | 05/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2432X212 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN    | EP2432X2 | 31/12/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X565 | HUỖNH THỊ Ý LINH     | ED2432X2 | 14/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X650 | NGUYỄN HỮU TRÍ       | ED2432X2 | 11/04/2000 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** Mã học phần: **ML019** Nhóm: **1E01**  
CBGD: **002320 - Nguyễn Thị Thúy Lựu** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **16g00** Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**  
Lớp: **ET2332X2** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2232X678 | TRẦN VĂN DUY         | ET2332X1 | 17/04/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 2   | HN2232X680 | NGUYỄN TUẤN KIỆT     | ET2332X1 | 19/11/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2232X681 | NGUYỄN THỊ THÙY LINH | ET2332X1 | 18/03/1997 |             |              |              |           | CT      |        |
| 4   | HN2232X683 | NGUYỄN MINH LUÂN     | ET2332X1 | 07/07/1999 |             |              |              |           | CT      |        |
| 5   | HN2232X684 | LÊ VŨ LUÂN           | ET2332X1 | 24/04/1998 |             |              |              |           | CT      |        |
| 6   | HN2232X685 | LÊ VĂN NGHĨA         | ET2332X1 | 13/10/1995 |             |              |              |           | CT      |        |
| 7   | HN2232X689 | ĐOÀN VĂN THÁI        | ET2332X1 | 27/03/1988 |             |              |              |           | CT      |        |
| 8   | HN2232X690 | PHAN VIỆT THẮNG      | ET2332X1 | 13/09/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | HN2320X423 | HỒ THỊ THỦY TIÊN     | ET2320X2 | 06/12/1990 |             |              |              |           | CT      |        |
| 10  | HN2332X430 | VÕ MINH TOÀN         | ET2332X2 | 11/02/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | TN2332X443 | NGUYỄN HỮU SANG      | ET2332X2 | 19/09/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 12  | TN2332X445 | LÝ THỊ HUYỀN TRÂN    | ET2332X2 | 01/07/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | TN2332X449 | NGUYỄN VĂN KHA LY    | ET2332X2 | 20/02/1990 |             |              |              |           | CT      |        |

*Tổng số: 13 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về giá đất**

Mã học phần: **KL420E**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002405 - Châu Hoàng Thân**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **14-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Trường Trung cấp Hồng Ngự**

Lớp: **ED2432X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên              | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X121 | HỒ THỊ BẢO TRÂM        | EP2432X1 | 27/05/2005 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2432X279 | ĐỖ THỊ HOÀNG CÚC       | ED2432X1 | 05/02/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2432X463 | TRƯƠNG MẬU TIÊN        | ED2432X1 | 30/08/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DT2432X360 | VÕ THANH NGÂN          | ED2432X1 | 09/06/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2332X359 | TRẦN VIỆT ANH          | ET2332X2 | 03/02/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X082 | HỒ HOÀNG NHI           | EP2432X1 | 01/01/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | HN2432X108 | VÕ TRẦN LỘC            | EP2432X1 | 10/11/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 8   | HN2432X117 | VÕ HỮU PHƯỚC           | EP2432X1 | 28/04/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 9   | HN2432X122 | NGUYỄN PHƯỚC NGUYỄN    | ET2432X1 | 08/11/1993 |             |              |              |           | CT      |        |
| 10  | HN2432X127 | TRẦN THỊ THU THẢO      | EP2432X1 | 15/06/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 11  | HN2432X211 | NGUYỄN THỊ LANH        | ED2432X1 | 19/06/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 12  | HN2432X233 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | ED2432X1 | 25/11/1989 |             |              |              |           |         |        |
| 13  | HN2432X374 | LÊ HUY HUYỀN           | ED2432X1 | 10/06/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 14  | HN2432X375 | BÙI VŨ LINH            | ED2432X1 | 01/01/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 15  | HN2432X377 | TRẦN HOÀNG NAM         | ED2432X1 | 20/01/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 16  | HN2432X379 | TÔ THANH TOÀN          | ED2432X1 | 29/03/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 17  | HN2432X439 | NGUYỄN VŨ LINH         | ED2432X1 | 26/11/1999 |             |              |              |           |         |        |
| 18  | HN2432X461 | VÕ VĂN THỨC            | ED2432X1 | 06/03/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 19  | TN2432X102 | HỒ QUỐC TOÀN           | EP2432X1 | 03/03/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 20  | TN2432X133 | NGUYỄN NGỌC GIAO       | ET2432X1 | 09/09/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 21  | TN2432X138 | ĐINH XUÂN TIẾN         | ET2432X1 | 02/01/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 22  | TN2432X139 | NGUYỄN CA TỐ           | ET2432X1 | 01/01/1985 |             |              |              |           |         |        |
| 23  | TN2432X208 | NGUYỄN TRUNG HIỆU      | ED2432X1 | 03/07/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 24  | TN2432X210 | LÊ THỊ CHI LAN         | ED2432X1 | 19/05/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 25  | TN2432X218 | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA     | ED2432X1 | 16/04/1991 |             |              |              |           |         |        |
| 26  | TN2432X220 | NGUYỄN MINH NHÍ        | ED2432X1 | 17/11/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 27  | TN2432X402 | NGUYỄN VĂN KHANG       | ED2432X1 | 01/01/1994 |             |              |              |           |         |        |
| 28  | TN2432X404 | NGUYỄN THỊ QUÁ         | ED2432X1 | 05/04/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 29  | TN2432X405 | LÊ HOÀNG QUÂN          | ED2432X1 | 19/01/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 30  | TN2432X406 | PHAN TẤN QUỐC          | ED2432X1 | 10/03/2000 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 30 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tài chính - Tiền tệ  
CBGD: 001978 - Huỳnh Thị Tuyết Sương  
Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 16g00  
Lớp: EP2520X2

Mã học phần: KT111  
Số tín chỉ: 3  
Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự  
Phòng thi:

Nhóm: 1E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | HN2520X404 | NGUYỄN THỊ THU HẠNH | EP2520X2 | 24/02/2002 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Quản lý nhà nước về hộ tịch

Mã học phần: KL383

Nhóm: 1E01

CBGD: 002682 - Võ Thị Phương Uyên

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 14-12-2025 Ca thi: 16g00

Điểm thi: Trường Trung cấp Hồng Ngự

Lớp: ED2432X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên            | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X655 | VÕ BẢO YÊN           | ED2432X2 | 10/06/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | HN2432X180 | NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN | EP2432X2 | 11/10/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | HN2432X197 | HUỖNH MINH TUẤN      | EP2432X2 | 05/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | HN2432X212 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN    | EP2432X2 | 31/12/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | HN2432X565 | HUỖNH THỊ Ý LINH     | ED2432X2 | 14/01/1986 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | HN2432X650 | NGUYỄN HỮU TRÍ       | ED2432X2 | 11/04/2000 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi